

Số: 2528 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 192/TTr-LDTBXH ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo số 417/BC-LDTBXH ngày 22 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 (file điện tử Nghị quyết đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, THNC, KGVX (Tannd).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /2024/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

1. Mẫu hồ sơ ban hành kèm theo Nghị quyết này gồm:

- a) Mẫu 1: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.
- b) Mẫu 2: Biên bản họp dân.
- c) Mẫu 3: Danh sách thành viên tham gia tổ, nhóm cộng đồng.

2. Trình tự, thủ tục

- a) Bước 1: Thông báo công khai kế hoạch thực hiện dự án.
- b) Bước 2: Xây dựng dự án theo mẫu quy định tại khoản 1 Điều này.
- c) Bước 3: Thành lập tổ thẩm định và thẩm định dự án.
- d) Bước 4: Phê duyệt dự án.

3. Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

a) Đảm bảo đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

c) Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm.”

4. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 2.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2024.

2. Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế các Bộ: LĐT&XH, Tài chính, NN & PTNT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐ.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HDND ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

1. Đại diện cộng đồng dân cư (Chủ dự án) (gồm: tên người đại diện, số CCCD, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc) và danh sách cộng đồng tham gia:.....

2. Thời gian triển khai:.....

3. Địa bàn thực hiện:

4. Đối tượng tham gia:.....

5. Các hoạt động của dự án:

6. Dự toán kinh phí chi tiết thực hiện dự án (mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước); nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia):.....

7. Nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); Nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ thuật (nếu có):.....

8. Dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án:.....

9. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, máy móc, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi để hỗ trợ sản xuất từ nguồn ngân sách nhà nước (Cơ quan quản lý dự án mua sắm tập trung qua đấu thầu; chủ dự án trực tiếp sản xuất hoặc tự mua sắm từ người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn cấp xã; chủ dự án mua sắm với bên cung cấp không phải là thành viên tham gia dự án có xác nhận ba bên; đơn giá mua sắm):

10. Hình thức, mức quay vòng (nếu có):.....
11. Giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có):
12. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):.....
13. Tổ chức thực hiện dự án:
14. Các nội dung liên quan khác:

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HDND ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

UBND CẤP XÃ
TỔ HỢP TÁC NHÓM, HỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại.....
..... diễn ra cuộc họp với nội dung:

I. Thành phần tham dự:

1. Chủ trì: Ông/Bà:..... Chức vụ:

2. Thư ký: Ông/Bà:..... Chức vụ:

3. Thành phần khác: *(các hộ dân trong nhóm (nhóm hộ được UBND cấp xã
chứng thực), hoặc các thành viên của tổ hợp tác có cùng nguyện vọng tham gia thực
hiện phát triển sản xuất)* gồm có..... người

4. Đại diện các ban, ngành, đoàn thể cấp xã, tổ trưởng tổ khu phố/ấp:

II. Nội dung cuộc họp:

Thông nhất việc cử đại diện của nhóm hộ, tổ hợp tác xây dựng dự án/phương án
sản xuất cộng đồng.

Sau khi nghe phổ biến các nội dung theo văn bản số..... của UBND
xã..... về việc

Qua quá trình thực tiễn sản xuất trên địa bàn và được sự thống nhất của UBND
xã Nhóm hộ hoặc tổ hợp tác chúng tôi nhất trí cử ông: địa
chỉ:.....,
số CCCD:, số điện thoại liên hệ:

Đại diện cho chúng tôi để xây dựng dự án sản xuất, giao dịch với các cơ quan để
cùng chúng tôi thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo
quy định.

III. Các nội dung đề nghị hỗ trợ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền
xin hỗ trợ

.....
.....
.....
.....
.....

.....

 Chúng tôi cam kết sẽ đối ứng kinh phí để cùng thực hiện dự án/phương án theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

.....

 Cuộc họp kết thúc vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua, cùng thống nhất và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HDND ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

UBND CẤP HUYỆN.....
UBND CẤP XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG

STT	Họ tên	Giới tính	Địa chỉ	Ngày tháng năm sinh	CCCD	Phân loại	Ghi chú
1							
2							
...							

Ghi chú: Phân loại đối tượng tham gia hộ nghèo có ít nhất một thành viên có khả năng lao động, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận nhân thân thoát nghèo); người khuyết tật có khả năng lao động; cá nhân, tổ chức tham gia hỗ trợ.

XÁC NHẬN CỦA TỔ, NHÓM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
UBND CẤP XÃ.....
(Ký tên, đóng dấu)